

Số: 1995 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 09 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp, lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 439/TTr-SNN ngày 08/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02** thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La. Trong đó: 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Lâm nghiệp và 01 thủ tục hành chính cấp xã lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường (Có Danh mục ban hành kèm theo).

Điều 2. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính (số 14, Mục II, Phần A) được công bố tại Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo vệ thực vật và lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Có Danh mục ban hành kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tàng(40b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Tráng Thị Xuân

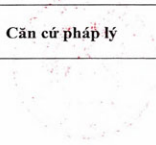


PHỤ LỤC I:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ
TRƯỚC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH SƠN LA

(Ban hành kèm theo Điều 1, Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP: 01 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
01	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	<p>1.1. Thẩm quyền của Quốc hội</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc.- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 25 ngày làm việc.- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc.- Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của Chính phủ.- Quốc hội: Theo quy chế làm việc của Quốc hội. <p>1.2. Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc.- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 25 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	Không	Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc. - Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của Chính phủ. 1.3. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 40 ngày làm việc. - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. 				

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG: 01 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
01	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	02 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 của Quốc hội; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.



PHỤ LỤC II:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 92/QĐ-UBND NGÀY 14/01/2020 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH SƠN LA

(Ban hành kèm theo Điều 2, Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 01 TTHC

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
1	Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh